

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO 2-KH

Cần Thơ, ngày 10 tháng 03 năm 2021

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/01/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm trước

Nhìn chung, 8 tháng đầu năm 2020, tình hình thủy văn tiếp tục diễn biến kém khả quan, lưu lượng nước về thực tế ở hầu hết các hồ thủy điện kém hơn so với giá trị trung bình nhiều năm (TBNN), đặc biệt các hồ thủy điện miền Trung thường có tần suất nước về ở mức 80%~99%, vì vậy các nhà máy thủy điện chỉ được khai thác hạn chế, giữ mực nước các hồ ở mức cao nhất có thể để đáp ứng nhu cầu sản xuất điện trong mùa khô 2020 và cấp nước hạ du. Từ tháng 9/2020, do miền Trung chịu ảnh hưởng từ các cơn bão và áp thấp nhiệt đới nên tình hình thủy văn tại các Đơn vị thủy điện đã có chuyển biến rõ rệt, cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh của các Đơn vị. Tuy nhiên, trước tình hình mưa bão, các nhà máy nhiệt điện than được giảm huy động ở các tháng cuối năm, dẫn đến tổng sản lượng của toàn EVNGENCO 2 đạt 97% so với kế hoạch (*khối nhiệt điện than chiếm 73% tổng sản lượng toàn Tổng công ty*).

Trong năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số Đơn vị. Công tác huy động chuyên gia trong nước cũng như nước ngoài để thực hiện sửa chữa lớn gặp nhiều khó khăn, một số tổ máy phải tạm hoãn thực hiện kế hoạch sửa chữa ban đầu để thực hiện vào thời điểm cuối năm.

Mặc dù đối mặt với điều kiện khó khăn như trên, Tổng công ty đã cũng đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ với kết quả sản lượng điện sản xuất trong năm 2020 đạt được như sau:

Điện sản xuất năm 2020 theo cơ cấu nguồn điện (triệu kWh)

Loại nguồn	Kế hoạch sản lượng năm (BCT và EVN)	Thực hiện năm 2020		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Thực hiện sản lượng	Tỷ trọng (%)	
Thủy điện	3.847,00	4.204,73	24	109,30
- Công ty Mẹ	2.300,00 (*)	2.301,47	13	100,06
- Công ty cổ phần	1.547,00	1.903,26	11	123,03
Nhiệt điện than	13.959,00	13.041,86	73	93,43
Nhiệt điện dầu	569,00 (*)	568,73	3	99,95
Tổng công ty (không bao gồm dầu)	17.806,00	17.246,59	-	96,86
Tổng công ty (bao gồm dầu)	18.375,00	17.815,33	100	96,95

(*) Theo Quyết định số 1843/QĐ-EVN ngày 25/12/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch điều chỉnh sản xuất kinh doanh năm 2020 cho Tổng công ty, kế hoạch sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ và Công ty con 100% vốn được điều chỉnh là 2.869 tr.kWh.

Tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty trong năm 2020 là **17.815,33** triệu kWh (bao gồm dầu) đạt 96,95% kế hoạch điều chỉnh năm 2020. Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **26.307** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **3.360** tỷ đồng và tổng số ngân sách đã nộp nhà nước là **2.101** tỷ đồng (số liệu báo cáo tài chính trước kiểm toán).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở các Quyết định số 3598/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2021; Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/01/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính – đầu tư xây dựng năm 2021 thì kế hoạch sản lượng của toàn EVNGENCO2 là **15.845** triệu kWh.

Với sản lượng điện thực hiện như nêu trên, tổng doanh thu kế hoạch năm 2021 của toàn Tổng công ty là **21.984** tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế kế hoạch năm là **966** tỷ đồng (Số liệu kế hoạch năm 2021 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi kế hoạch tài chính của Công ty Mẹ được EVN thông qua và các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2021). Tổng số ước nộp ngân sách nhà nước năm 2021 của toàn Tổng công ty ước bằng số đã nộp năm 2020 là **2.101** tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án nguồn điện theo kế hoạch của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao tại quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Kết thúc công tác quyết toán Thủy điện Sông Bung 2, Thủy điện Trung Sơn.
- Hoàn thành Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du.
- Khởi công các dự án: Nhà máy điện gió Công Hải 1 – GD2 (25MW); Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1 (30MW).

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

- Quản trị tập trung dòng tiền toàn Tổng công ty bằng hình thức chào lãi suất huy động cạnh tranh giữa các ngân hàng và chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện nhằm tập trung sức mạnh tài chính toàn Tổng công ty và tạo lợi thế khi đàm phán với các đối tác khi thu xếp tín dụng, gửi tiền.

- Tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho, thực hiện hàng tồn kho tối ưu để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay đảm bảo tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu không vượt quá 3 lần, hệ số thanh toán nợ lớn hơn 1 lần.

- Thường xuyên đánh giá nhu cầu vốn đầu tư và đưa ra các giải pháp tối ưu để thu xếp đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động cho các dự án điện, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu.

- Tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra đánh giá để có các chỉ đạo, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về quản trị tài chính trong Đề án Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động của Tổng công ty.

- Giao chỉ tiêu kế hoạch chi phí O&M trên công suất đặt cho từng đơn vị theo từng năm để phục vụ công tác quản trị, rà soát chi tiết chi phí theo từng yếu tố, khoản mục trên cơ sở các định mức theo quy định.

- Tiếp tục rà soát và quản lý chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền theo định mức chi phí khâu phát điện mà Tổng công ty đã ban hành.

- Áp dụng triệt để hình thức đấu thầu rộng rãi để đảm bảo tính công khai, minh bạch của công tác đấu thầu.

- Thực hiện việc hậu kiểm công tác quản lý mua sắm vật tư thiết bị, quản lý chi phí, nguyên nhiên vật liệu định kỳ và đột xuất theo chương trình kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành đạt hiệu quả tối ưu về mặt kinh tế.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo đề án đã được phê duyệt

2. Giải pháp về sản xuất

Để đáp ứng tốt chỉ tiêu nhiệm vụ Tập đoàn giao theo Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/01/2021 và đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2020, nhằm nâng cao độ tin cậy đem lại hiệu quả cao trong công tác sản xuất kinh doanh điện năng đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

- Các giải pháp chung nâng cao độ tin cậy và vận hành hiệu quả tổ máy:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định tồn trữ nhiên liệu theo chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng công ty; đảm bảo các Đơn vị cung cấp nhiên liệu đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất điện.

- Xây dựng đội ngũ sửa chữa vững mạnh, cùng với trang thiết bị dụng cụ, công cụ chuyên ngành tại từng Đơn vị, đảm bảo xử lý nhanh, đúng và chính xác các nguyên nhân hư hỏng. Đối với Đơn vị sửa chữa thuê ngoài, phải bố trí Cán bộ kỹ thuật giám sát chặt chẽ quá trình sửa chữa cũng như nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa đảm bảo thiết bị vận hành đạt yêu cầu đến chu kỳ sửa chữa tiếp theo.

- Triển khai và áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý kỹ thuật nguồn điện trong công tác quản lý kỹ thuật và điều hành sản xuất hàng ngày theo chỉ đạo của Tập đoàn. Riêng đối với các Đơn vị nhiệt điện than phải bám sát 06 mục tiêu, 07 giải pháp và 07 chương trình thực hiện của Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các Giải pháp NMNĐ than theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Bám sát tình hình vận hành hồ thủy điện và nghiên cứu tình trạng thiết bị các tổ máy để cân đối, sắp xếp thời gian sửa chữa hợp lý, rút ngắn thời gian sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình, để nâng cao hệ số khả dụng các tổ máy.

- Các giải pháp giảm sự cố:

- Kịp thời phát hiện xử lý các biểu hiện bất thường của thiết bị. Nghiêm chỉnh chấp hành và áp dụng triệt để tiêu chuẩn vật liệu và kỹ thuật thay thế ống lò trong các lần sửa chữa, sửa chữa lớn nhằm tránh xảy ra các sự cố liên quan đến ống áp lực lò hơi.

- Triển khai thực hiện việc sửa chữa bảo dưỡng tập trung vào độ tin cậy ổn định của thiết bị (RCM) và triển khai áp dụng hệ thống bảo trì dựa trên mức độ rủi ro (RBM) để nâng cao độ tin cậy các tổ máy, hạn chế đến mức thấp nhất bất thường, sự cố xảy ra.

- Các giải pháp giảm điện tự dùng, suất hao nhiên liệu:

- Kiểm soát tốt khối lượng và nhiệt trị than giao nhận, nghiên cứu áp dụng các giải pháp đo lường đạt độ chính xác cao như phương pháp cân than bằng phóng xạ.

- Rà soát qui trình vận hành lò hơi, kiểm tra hệ thống phun giảm ôn và điều chỉnh nhiệt độ khi vận hành cho phù hợp, tránh hiện tượng quá nhiệt các dàn ống trao đổi nhiệt trong thời gian dài gây tổn thất nhiệt và tăng nguy cơ bục ống do quá nhiệt.

- Nghiên cứu, hiệu chỉnh hệ thống gió vào lò cho phù hợp đảm bảo lượng không khí thừa trong khói trước bộ sấy không khí kiểu quay theo thiết kế. Đồng thời kiểm tra, xử lý các vị trí có nguy cơ lọt gió, đảm bảo không để lọt gió lạnh vào lò.

3. Giải pháp về marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động marketing của Tổng công ty tập trung vào 03 mục tiêu chủ yếu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông phục vụ công tác cổ phần hóa đang được khẩn trương triển khai thực hiện tại Tổng công ty Phát điện 2:

+ Khẩn trương thực hiện các công việc cổ phần hóa sau IPO.

+ Hoàn thiện kế hoạch, chuẩn bị chu đáo để tiến hành Đại hội Cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần đạt kết quả tốt nhất.

- Hướng về cộng đồng dân cư tại các công trình, nhà máy điện:

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.

+ Thực hiện tốt các quy định của nhà nước, Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội làm việc tại các công trình, nhà máy điện.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy trình vận hành liên hồ chứa và các văn bản phối hợp của chính quyền địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt phía hạ du cũng như tích nước chống lũ trong mùa mưa bão.

+ Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp từ cộng đồng dân cư, là thành viên có trách nhiệm đối với nhân dân và chính quyền địa phương; Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp.

+ Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

- Tăng cường quảng bá và xây dựng hình ảnh thân thiện của Tổng công ty đối với xã hội, môi trường:

+ Thực hiện nghiêm văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

+ Tích cực nghiên cứu, ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 vào công tác quản trị, sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả lao động, vận hành an toàn các nhà máy điện, bảo đảm vệ sinh môi trường và cuộc sống người dân xung quanh nhà máy, công trình.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc trồng bù rừng, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong sản xuất điện.

+ Tham gia tích cực và đóng góp đáng kể trong các phong trào vì lợi ích cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, vượt khó học giỏi, bảo vệ biển đảo của Tổ quốc và các hoạt động phúc lợi xã hội khác.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Căn cứ các chỉ tiêu liên quan năng suất lao động được EVN giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025, EVNGENCO2 đưa ra giải pháp sắp xếp, bố trí lao động hàng năm để thực hiện đạt các chỉ tiêu trong năm và giai đoạn như:

- Điều chuyển nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong toàn EVNGENCO2 để phục vụ các dự án, lực lượng chuẩn bị sản xuất cho các Nhà máy điện chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác.

- Giảm lao động tự nhiên: do nghỉ việc, nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi được ưu đãi...

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và tổ chức triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng dựa trên nhu cầu xác thực, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh, yêu cầu thực tế công việc.

- Tổ chức các lớp tập huấn, chương trình đào tạo cụ thể gắn liền với công việc, nhằm trang bị các kỹ năng, kiến thức và phẩm chất nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như nâng cao khả năng trong công việc hiện tại, đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của EVNGENCO2.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của Tổng công ty" nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới vào công tác quản lý vận hành nhà máy điện.

- Triển khai các khóa đào tạo "Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng" nhằm giới thiệu đến người học khái quát về lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo (AI) và các kỹ thuật học máy phổ biến để phát triển các ứng dụng của lĩnh vực này.

- Thay thế dần các hệ thống thiết bị làm việc không ổn định, tin cậy bằng các hệ thống thiết bị có tính năng tiên tiến hơn để đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định và tin cậy.

- Áp dụng triệt để phần mềm hỗ trợ quản lý và điều phối than cho các nhà máy nhiệt điện nhằm đảm bảo cung ứng đủ và kịp thời nguồn than phục vụ sản xuất điện.

- Xây dựng các đề án đào tạo chuyên gia về tua bin, lò hơi, C&I, ... theo kế hoạch đào tạo của EVN để từng bước làm chủ các công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quản lý, sản xuất điện.

- Xây dựng chương trình "Đào tạo lãnh đạo trong kỷ nguyên số" cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong EVNGENCO2 và chương trình đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao; đẩy mạnh hợp tác về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của Tổng công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty

- Căn cứ các quy chế, quy định liên quan của EVN, Tổng công ty rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với mô hình của Tổng công ty.

- Đổi mới cơ chế quản lý tiền lương, tiền thưởng; quản lý sử dụng lao động hiệu quả, sắp xếp, tinh giảm biên chế lao động nhất là đội ngũ quản lý.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế quản lý. Triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp điện tử và Văn phòng điện tử trong EVNGENCO2 theo kế hoạch triển khai chung trong Tập đoàn.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện xử lý các dự án, doanh nghiệp yếu kém, có dấu hiệu mất vốn, thua lỗ thuộc EVNGENCO2; đồng thời, tăng cường kiểm tra giám sát đối với các dự án, các doanh nghiệp này.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, quản lý chặt chẽ chi phí, nhất là chi phí gián tiếp, phấn đấu hạ giá thành sản phẩm và minh bạch chi phí đầu vào.
- Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

7. Giải pháp khác

- Nghiên cứu, đề xuất các dự án nguồn điện mới; triển khai các thủ tục đầu tư các dự án nguồn điện mới sau khi được giao nhiệm vụ.
- Triển khai kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, bảo vệ và phòng chống tham nhũng trong toàn Tổng công ty.
- Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện theo quy định của Nhà nước trong toàn Tổng công ty.
- Triển khai thực hiện Tổ chức triển khai thực thi văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành vi ứng xử, tạo hình ảnh tốt đẹp trong xã hội và cộng đồng.
- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại Tổng công ty và các Đơn vị thành viên nhằm phát huy vai trò của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tham gia và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong qua trình đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐTPT NĂM 2021

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	15.845
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	21.984
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	966
4.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.101
5.	Tổng vốn đầu tư (Đầu tư thuần)	Tỷ đồng	472
6.	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	-
7.	Các chỉ tiêu khác		-

Ghi chú: Kế hoạch năm 2021 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi kế hoạch tài chính của Công ty Mẹ được EVN thông qua và các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2021.